

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH

Số: 127/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 782

ĐẾN Ngày: 28/07/22

THÔNG TƯ

Chuyển: **Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 94/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 307/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền**

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; công văn số 8374/VPCP-KTTH ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát giảm phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 94/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 307/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 94/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 307/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Mức thu phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền là 0,3% trên doanh thu tính phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.

a) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, doanh thu tính phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền là phần tổng doanh thu lớn hơn 50 tỷ đồng (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) phát sinh từ hợp đồng với các thuê bao truyền hình trả tiền trong năm dương lịch.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 trở đi, doanh thu tính phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền là tổng doanh thu phát sinh từ hợp đồng với các thuê bao truyền hình trả tiền trong kỳ tính phí (không bao gồm thuế giá trị gia tăng)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Đối với phí:

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền nộp phí theo quý. Kể từ quý mà tổng doanh thu lũy kế từ ngày 01 tháng 01 năm dương lịch lớn hơn 50 tỷ đồng, doanh nghiệp tính và nộp phí đối với phần tổng doanh thu lớn hơn 50 tỷ đồng.

Ví dụ 1, năm 2022, doanh nghiệp A có doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền quý I là 40 tỷ đồng, quý II là 20 tỷ đồng. Quý I doanh nghiệp A không phải nộp phí. Quý II, doanh nghiệp A phải nộp phí như sau: $(40 + 20 - 50) \text{ tỷ đồng} \times 0,3\% = 30 \text{ triệu đồng}$. Từ quý III trở đi, phát sinh doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền, doanh nghiệp A phải nộp phí $= 0,3\% \times \text{Doanh thu quý}$.

Ví dụ 2, năm 2022, doanh nghiệp B có doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền quý I là 60 tỷ đồng. Doanh nghiệp B phải nộp phí quý I như sau: $(60 - 50) \text{ tỷ đồng} \times 0,3\% = 30 \text{ triệu đồng}$. Từ quý II trở đi, phát sinh doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền, doanh nghiệp B phải nộp phí $= 0,3\% \times \text{Doanh thu quý}$.

Ví dụ 3, năm 2022, doanh nghiệp C có doanh thu dịch vụ truyền hình trả tiền nhỏ hơn hoặc bằng 50 tỷ đồng, doanh nghiệp C không phải nộp phí năm 2022.

- Kể từ ngày ngày 01 tháng 01 năm 2023 trở đi, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền nộp phí theo quý. Doanh nghiệp tính và nộp phí đối với tổng doanh thu phát sinh trong quý.

- Thời gian nộp phí chậm nhất là ngày 20 (hai mươi) tháng đầu của quý tiếp theo”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, KBNN thành phố Hà Nội;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5). (125b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai